TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 10/01/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Bá Thành
2. Bà Nguyễn Thị Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 03/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Trọng K,** sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/10
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Đỗ Trọng B, sinh năm 1932, Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1932.
Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1967
Con: Có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991
Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bẩy.
Tiền án, tiền sự: Không có
Nhân thân:Ngày 24/02/2002, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" mức hình phạt bằng tiền. Qua xác minh hiện Công an huyện T không còn lưu giữ toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến quyết định xử phạt này.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

2.**Ngô Đăng L**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Ngô Đăng H, sinh năm 1960, Con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1964
Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1989
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền sự: Không
Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 82/2018/HSST ngày 30/11/2018 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Hiện chưa được xóa án tích.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 26/7/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

3. **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957, Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1961
Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012
Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền sự: Không
Tiền án: 02 tiền án
- Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 04/02/2015 bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Ra trại ngày 03/5/2016.
- Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 15/6/2017 bị TAND huyện G, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Ra trại ngày 11/01/2019. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

4. **Lê Nho S**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lê Nho C, sinh năm 1956, Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1958
Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012
Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Tại bản án số 56/2013/HSST ngày 20/11/2013, S bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Hiện đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

5. **Nguyễn Đăng L**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 07/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1942, Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1952
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983
Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018
Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

6. **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1961, Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1962
Vợ, con: chưa có
Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

7. **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Đăng N, SN 1956, Con bà: Nguyễn Thị H, SN 1960
Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1987
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015
Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

8. **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Hữu H, SN 1973, Con bà Nguyễn Thị M, SN 1973
Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1994
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

9. **Vũ Văn D**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1966, Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1968
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh tháng 1 năm 2019
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

10. **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1950, Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1952

Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1985
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012
Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

11. Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 09/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Trịnh Đức T, sinh năm 1955, Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1958
Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1985
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009
Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

12. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 09/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Đăng H, SN 1960, Con bà Nguyễn Thị N, SN 1966
Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018
Gia đình có 03, chị em, bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Đức H, sinh năm 1992

2. Anh Trịnh Đức Q, sinh năm 1977

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B
(Đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2019, tại phòng khách của nhà Đỗ Trọng K, lực lượng Công an huyện T, tỉnh B bắt quả tang 09 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" gồm: Đỗ Trọng K; Nguyễn Đăng L, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Trịnh Xuân Đ, Nguyễn Hữu M, Vũ Văn D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Đình Đ.Thu tại chiếu bạc gồm: 02 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ (30 quân). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 6.610.000 đồng .

Ngoài ra, các đối tượng tự giác giao nộp số tiền trên người tổng cộng số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 11.700.000 đồng

Lực lượng Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B để giải quyết. Quá trình bắt giữ lợi dụng sự lộn xộn một số đối tượng bỏ chạy thoát Đến ngày 22/6/2019, 26/6/2019, 18/7/2019, các đối tượng chạy thoát đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B đầu thú gồm: Lê Nho S, Nguyễn Ngọc M, và Ngô Đăng L. Khi đầu thú các đối tượng không giao nộp gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B qua đấu tranh các đối tượng khai nhận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Ngọc M, Ngô Đăng L, Đào Trường S, Lê Nho S, Trịnh Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Hữu H, Trịnh Đức Q và Vũ Đình C, Nguyễn Văn T, đến nhà Đỗ Trọng K với mục đích đánh bạc ăn tiền. Khi đến nhà K, mọi người ngồi uống nước một lúc rồi hỏi K (chủ nhà) cho các đối tượng đánh bạc tại nhà. K đồng ý, rồi trải chiếu ra nền nhà phòng khách của gia đình mình và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân) cho các đối tượng dùng đánh bạc. Lúc này có Ngô Đăng L, Nguyễn Đăng L, Trịnh Xuân Đ, Lê Nho S, Vũ Văn D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc M và Vũ Đình C tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây". Các đối tương tự thỏa thuận mỗi người bỏ số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ tiền phế cho Khắc. Khi các đối tượng trên đang đánh bạc, có Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Trịnh Đức H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn Q và Lê Đắc L cũng đến nhà K chơi. Lúc này, các đối tượng gồm Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Hữu N lần lượt vào tham gia đánh bạc. Còn các đối tượng khác chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Khi chơi các đối tượng quy ước chơi như sau: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nhưng chỉ sử dụng 36 quân bài gồm các lá A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và bỏ toàn bộ các

lá 10, J, Q, K không sử dụng. Quá trình chơi sẽ có một người đứng ra làm "Chương" để chia bài, chi trả tiền được thua cho những người chơi còn lại. Người làm "Chương" chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau khi chia bài xong, những người chơi trước khi xem bài sẽ đặt tiền cược vào cửa của mình. Mức tiền cược thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cao nhất là do thỏa thuận giữa người chơi và người cầm "Chương". Sau đó, những người chơi sẽ xem bài và cộng điểm 03 lá bài của mình để so với người cầm "Chương". Nếu lớn điểm hơn người cầm "Chương" thì người cầm "Chương" phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Nếu nhỏ điểm hơn người cầm "Chương" thì người chơi phải trả cho người cầm "Chương" số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Quy tắc tính điểm để so bài: Người chơi cộng số điểm của 03 lá bài của mình lại và lấy số dư hàng đơn vị để so với nhau. Cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 01 điểm. Nếu bằng điểm nhau thì so chất các lá bài theo thứ tự từ cao đến thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích và lá "A" rô là cao nhất khi so theo chất bài. Với quy ước chơi như trên các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Đỗ Trọng K về tội "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

- Đỗ Trọng K khai nhận: K đồng ý và chuẩn bị công cụ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân) và trải chiếu tại phòng khách của gia đình mình cho các đối tượng Nguyễn Đăng L, Nguyễn Đảng K, Nguyễn Hữu M, Trịnh Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu H, Lê Nho S, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Ngọc M, Ngô Đăng L và Vũ Đình C đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây". Bản thân K đi ngủ không tham gia đánh bạc. K ngủ được một lúc, có một vài người gọi Khắc dậy đưa cho tiền và bảo là tiền cho chủ nhà nên K nhận tiền và cất vào túi. Do say rượu và buồn ngủ nên Khắc không rõ những ai đã đưa tiền cho mình. Đến 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2019, lực lượng Công an huyện T, tỉnh B ập vào bắt quả tang. Khi bị bắt giữ, K đã tự giác giao nộp số tiền 600.000 đồng là tiền phế các đối tượng đánh bạc nộp cho Khắc.

- Nguyễn Đăng L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc L có 5.000.000đ. L sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc L bị thua. Khi bị bắt quả tang L giao nộp số tiền còn lại trên người là 4.600.000đ cho lực lượng Công an. Bản thân L đã đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 50.000đ.

- Vũ Văn D khai nhận: Khi tham gia đánh bạc D có 600.000đ. Dũng dùng toàn bộ này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc D thua hết. Khi bị bắt quả tang Dũng không giao nộp gì. Bản thân D đã đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 50.000đ.

- Trịnh Xuân Đ khai nhận: Khi tham gia Đức có 1.000.000đ. Đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thua hết. Khi bị bắt quả tang Đ không giao nộp gì. Bản thân Đ đã đưa cho Kh (chủ nhà) số tiền là 50.000đ.

- Nguyễn Hữu M khai nhận: Khi Tham gia đánh bạc Minh có khoảng 1.000.000đ. M sử hết số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc M thắng 300.000đ. Khi bị bắt quả tang giao nộp số tiền 1.300.000đ cho lực lượng Công an. Bản thân M không đưa tiền phế cho K (chủ nhà).

- Lê Nho S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc S có 1.000.000đ là tiền S vay của anh Ngô Đăng C, sinh năm 1978 ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh B. Khi đánh bạc, S sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Trong quá trình S bị thu hết tiền. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang S đã bỏ chạy thoát, đến ngày 22/6/2019, S đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đầu thú. Bản thân S đã đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 100.000đ

- Nguyễn Ngọc M khai nhận: Khi tham gia đánh bạc M có 800.000đ. Minh sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc M thua hết Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang M đã bỏ chạy thoát, đến ngày 26/6/2019, Minh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đầu thú. Bản thân M đã đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 100.000đ

- Nguyễn Hữu N khai nhận: Khi tham gia đánh bạc N có 500.000đ. N sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc N bị thua 200.000đ. Khi bị bắt quả tang N để số tiền còn lại dưới chiếu bạc. Bản thân N đã đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 100.000đ

- Nguyễn Hữu H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc H có khoảng 700.000đ. H sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Huy thua 500.000đ. Khi bị bắt quả tang H giao nộp số tiền còn lại trên người là 200.000đ cho lực lượng Công an. Bản thân H đã đưa cho Khắc (chủ nhà) số tiền là 50.000đ.

- Ngô Đăng L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc L có 300.000đ. L sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L vứt hết số tiền đánh bạc xuống chiếu bạc rồi bỏ chạy nên không biết thắng, thua bao nhiêu. Đến ngày 18/7/2019, L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú vè hành vi đánh bạc của mình này 22/6/2019. Bản thân L cũng đưa cho K (chủ nhà) số tiền là 50.000đ.

- Nguyễn Đình Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đ có khoảng 250.000đ. Khi đánh bạc Đ bỏ ra 200.000đ để đánh bạc, còn 50.000đ Đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình Đ bị thua 200.000đ. Khi bị bắt quả tang Đ giao nộp số

tiền 50.000đ cho lực lượng Công an. Bản thân Đ không đưa tiền phế cho K (chủ nhà).

- Nguyễn Đăng K khai nhận: Khi tham gia đánh bạc K có khoảng 1.750.000đ. Kiên bỏ ra 200.000đ để đánh bạc và 100.000đ cho K (chủ nhà). Còn số tiền 1.450.000đ K không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc K không thắng, không thua. Khi bị bắt bắt quả tang K giao nộp số tiền 1.750.000đ cho lực lượng Công an.

Cũng tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng K phạm tội "Gá bạc"; Các bị cáo Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M phạm tội " Đánh bạc"

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Trọng K từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Khoản 2 Điều 56 và Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Đăng L từ 08 đến 10 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nay chuyển thành án giam tại bản án số 82/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 14 tháng đến 16 tháng . Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến 26/7/2019, và từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018 của bản án số 82/2018/HSST ngày 30/11/2018. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu N từ 8 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến 25/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Nho S từ 8 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Ngọc Minh.

Xử phạt: Nguyễn Hữu M, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Nguyễn Đình Đ, Trịnh Xuân Đ, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đăng L từ 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng cộng là 13.610.000 đồng và số tiền 50.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình Đ không yêu cầu nhận lại.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếu cói, 30 quân bài tú lơ khơ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng K số tiền 1.450.000 đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ số tiền của các bị cáo đã tự nguyện nộp bao gồm: Đỗ Trọng K 5.200.000 đồng, Lê Nho S 3.200.000 đồng, Nguyễn Đăng L 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Đỗ Trọng K đồng ý và chuẩn bị 02 chiếu nhựa, 01 bộ bài túi lơ khơ gồm 52 quân cho các đối tượng Nguyễn Đăng L, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu M, Trịnh Xuân Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu H, Lê Nho S, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Ngọc M, Ngô Đăng L và Vũ Đình C đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" tại phòng khách của gia đình mình ở thôn B, xã Hoài T, huyện T, tỉnh B. Các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 22/6/2019 thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: Tiền thu tại chiếu bạc là 6.610.000đồng; Tiền do các đối tượng tự giác giao nộp là 11.700.000đồng; 01 bộ bài lơ khơ 30 quân. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 13.610.000đồng (Trong đó có 600.000 đ là tiền hồ các đối tượng nộp cho Khắc). Số tiền còn lại là 4.700.000đồng các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Trọng K phạm tội "Gá bạc"; Các bị cáo Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M phạm tội "Đánh bạc". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đến nhà Đỗ Trọng K đánh bạc ăn tiền, không có phân công, bàn bạc, đây là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này Đỗ Trọng K là chủ nhà, Khắc đã đồng ý rồi trải chiếu ra nền nhà phòng khách của gia đình mình và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân) cho các đối tượng dùng đánh bạc. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51,Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Đăng L tham gia đánh bạc tích cực, ngày 30/11/2018 bị TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc", nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi đang còn trong thời gian thử thách, nên ở lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đầu thú, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu N tham gia đánh bạc tích cực, Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 04/02/2015 bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù. Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 15/6/2017 bị TAND huyện G, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đối với bản án số 37/2017/HSST ngày 15/6/2017 bị cáo tàng trữ 0,0715 gam heroine, nên dù lượng ma túy chưa đủ nhưng do ngày 04/02/2015 bị cáo đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy Tòa án Gia Bình xét xử bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy lần này phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng theo quy định pháp luật. Do vậy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy

nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Nho S tham gia đánh bạc, với vai trò không tích cực như các bị cáo khác. Tại bản án số 56/2013/HSST ngày 20/11/2013, bị TAND huyện T, tỉnh B xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến nay đã được xóa án tích, vì vậy chỉ tính là nhân thân đối với bị cáo. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đầu thú, trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Mi, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Nguyễn Đình Đ, Trịnh Xuân Đ, Nguyễn Đăng Ki và Nguyễn Ngọc M là các bị cáo tham gia đánh bạc. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M, sau khi phạm tội ra đầu thú do vậy Minh còn được hưởng thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Đăng L tham gia đánh bạc. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 đồng, để đảm bảo thi hành án. nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[3]. Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Bị cáo Đỗ Trọng K có nhận tiền phế của các đối tượng đánh bạc là tiền thu lời bất chính, ngoài hình phạt chính cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 322 BLHS là 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính, ngoài hình phạt chính cũng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đăng L được áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với bị can Vũ Đình C, sinh năm 1988, trú tại tập thể Xí nghệp Tam Thiên M thuộc xã N, huyện T, tỉnh B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã ra Quyết định truy nã bị can số 04 ngày 28/8/2019. Hiện chưa bắt được bị can, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách vụ án hình sự và tách bị can C ra khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Đào Trường S, Trịnh Đức H, Trịnh Đức Q, Nguyễn Văn Q, Lê Đắc L chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B không xem xét xử. Đồng thời đã có biên bản nhắc nhở về việc không tố giác tội phạm khi ngồi xem các đối tượng đánh bạc là phù hợp.

Đối với anh Ngô Đăng C, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh B là người cho S vay số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng anh C không biết Soái vay để sử đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với 06 quân bài còn thiếu do khi lực lượng Công an huyện T ập vào bắt quả tang các đối tượng cầm bài chạy lộn xộn, vứt ở các vị trí nào không nhớ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Đối với số tiền 2.300.000đ của anh Q và số tiền 900.000đ của anh H không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 05/7/2019 Cơ quan CSĐT Công huyện Thuân Thành đã trả lại cho anh Q và anh H là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Số tiền thu thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 13.610.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

02 chiếu cói, 30 quân bài tú lơ khơ được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Đình Đ, đây là số tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.450.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Đăng K, đây là số tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền của các bị cáo Đỗ Trọng K 5.200.000 đồng, Lê Nho S 3.200.000 đồng, Nguyễn Đăng L 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, các bị cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trọng K phạm tội "Gá bạc".

Các bị cáo Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M phạm tội "Đánh bạc"

* Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Trọng K 14 (Mười bốn) tháng tù và phạt bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xác nhận đã nộp 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 000 7885 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Khoản 2 Điều 56 và Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Đăng L 8 (Tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nay chuyển thành án giam tại bản án số 82/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019

đến 26/7/2019, và từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018 của bản án số 82/2018/HSST ngày 30/11/2018.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Điều 51, điểm h, Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu N 08 (Tám) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến 25/6/2019.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Nho S 8 (Tám) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xác nhận đã nộp 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 000 7886 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu M, 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Vũ Văn D, 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Nguyễn Đình Đ, 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Trịnh Xuân Đ, 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Nguyễn Đăng K, 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc M 7 (Bẩy) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đăng L 20.000.000đồng. (Hai mươi triệu đồng chẵn) Xác nhận đã nộp 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007884 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Giao các bị cáo Đỗ Trọng K, Lê Nho S, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là: 13.610.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm mười ngàn đồng) và số tiền 50.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếu cói, 30 quân bài tú lơ khơ .

Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng K số tiền 1.450.000 đồng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Công an huyện Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Trọng K, Ngô Đăng L, Nguyễn Hữu N, Lê Nho S, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn D, Trịnh Xuân Đ và Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Hòa